

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST
Ngày 03/8/2020.
V/v: Ly hôn giữa chị L và anh
X.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Màng.

2 – Ông Lò Văn Khết.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2020/TLST–HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị QTL. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh LVX. Có mặt.

Đều trú tại: Bản KB, xã MT, huyện ML, tỉnh SL.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL.

Người đại diện hợp pháp: Ông NTT, giám đốc Ngân hàng là người đại diện theo pháp luật. Có đề nghị xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị QTL trình bày:

Chị và anh LVX kết hôn trên cơ sở tự nguyện, năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Lao, huyện ML, tỉnh SL. Quá trình chung sống, hòa thuận hạnh phúc thời gian khoảng 10 năm, sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh LVX nghiện ma túy, không chăm lo xây dựng gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải nhiều lần, nhưng không khắc phục được. Hai người sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh LVX.

Về con chung: Có bốn, hai đứa lớn đã lấy chồng ở riêng, còn hai con là Lèo Thị Ngân, sinh 10/01/2007; Lèo Văn Tiếp, sinh ngày 05/12/2010. Chị xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả hai con. Chị không yêu cầu anh LVX cấp dưỡng nuôi con và cũng tùy vào nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung, riêng: Hiện nay không còn do anh LVX bán, phát tán hết và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung:

Nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL khoản vay theo chương trình hộ nghèo số tiền gốc là 30.000.000, đồng. Số nợ chị yêu cầu chia đôi mỗi người phải trả một nửa.

Bị đơn anh LVX trình bày tại phiên tòa: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân với chị QTL. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị QTL. Tuy nhiên anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung anh công nhận như chị QTL khai, xác nhận hai năm nay các cháu ở với mẹ, nay các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ, anh không có ý kiến gì và anh đồng ý không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng: Hiện nay không còn không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh công nhận nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL khoản số tiền gốc là 30.000.000, đồng. Đồng ý chia đôi mỗi người phải trả một nửa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL trình bày: Căn cứ sổ vay vốn mã khách hàng 7057914252 ngày 16/11/2016 anh LVX, chị QTL vay 30.000.000, đồng theo chương trình hỗ trợ người nghèo, số tiền nợ gốc còn là 30.000.000, đồng. Nay hai người ly hôn Ngân hàng yêu cầu anh LVX là người phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tổ tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 37, Điều 60, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án. Đề nghị:

Xử cho chị QTL được ly hôn anh LVX;

Về con chung: Giao con cho chị QTL là người trực tiếp nuôi cháu Lèo Thị Ngân, sinh 10/01/2007; Lèo Văn Tiệp, sinh ngày 05/12/2010 là đúng nguyện vọng của các cháu, anh LVX không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh LVX có trách nhiệm trả nợ cho: Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL số tiền gốc là 30.000.000, đồng và lãi phát sinh. Chị QTL phải trả cho anh LVX 15.000.000, đồng là số tiền chênh lệch khoản thanh toán nợ của ngân hàng chính sách.

Chị QTL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL đã nhận tổng đạt hợp lệ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt họ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị QTL và anh LVX có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc thời gian khoảng 10 năm, sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh LVX nghiện ma túy, không chăm lo xây dựng gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải nhiều lần, nhưng không khắc phục được. Hai người sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị QTL và anh LVX đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị QTL yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị QTL được ly hôn anh LVX.

[3] Về con chung: Căn cứ vào nguyện vọng của các cháu cần giao cho chị QTL trực tiếp nuôi cháu Lèo Thị Ngân, sinh 10/01/2007; Lèo Văn Tiệp, sinh ngày 05/12/2010. Anh LVX không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Các đương sự xác nhận nợ của hai vợ chồng gồm:

Nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL khoản vay theo chương trình hộ nghèo số tiền gốc là 30.000.000, đồng và lãi phát sinh.

Căn cứ vào yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
Căn cứ Điều 37, Điều 60 của Luật Hôn nhân và Gia đình:

Anh LVX có trách nhiệm trả nợ cho:

Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL khoản vay theo chương trình hộ nghèo số tiền gốc là 30.000.000, đồng và lãi phát sinh;

Do các bên yêu cầu được chia đôi các khoản nợ. Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL yêu cầu anh LVX có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ. Do đó chị QTL phải trả cho anh LVX 15.000.000, đồng là số tiền chênh lệch khoản thanh toán nợ của Ngân hàng chính sách.

Chị QTL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 37, Điều 60, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị QTL được ly hôn anh LVX.

2. Về con chung:

Giao cho chị QTL trực tiếp nuôi cháu Lèo Thị Ngân, sinh 10/01/2007; Lèo Văn Tiệp, sinh ngày 05/12/2010. Anh LVX không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng: Đều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung:

Anh LVX có trách nhiệm trả nợ cho:

Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL số tiền gốc là 30.000.000, đồng (ba mươi triệu đồng) và lãi phát sinh. Theo sổ vay vốn mã khách hàng 7057914252 ngày 16/11/2016;

Chị QTL phải trả cho anh LVX 15.000.000, đồng (mười lăm triệu đồng) là số tiền chênh lệch khoản thanh toán nợ của Ngân hàng chính sách.

5. Về án phí:

Chị QTL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004926 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Nguyên đơn chị QTL. Bị đơn anh LVX được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 03 tháng 8 năm 2020.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- UBND xã Chiềng Lao, huyện Mường La (đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (5);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

